

Số: 20/2025/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 15 tháng 8 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Vân  
Bà Đỗ Thị Sinh.

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 293, 299, 317, 319, 322, khoản 7 Điều 323; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Điều 90; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 6; khoản 2 Điều 26; điểm c tiểu mục 1.3 mục 1 phần 2 của Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 144/2024/TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP L.

Địa chỉ: Tòa nhà L, số nhà B đường T, phường T, quận H (nay là phường H), Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Vũ Đức K - Chức vụ: Tổng GD.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trương Vĩnh T - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh T2.

Địa chỉ L1: Số B + 282, đường T, phường B, thành phố T (nay là phường H), tỉnh Thanh Hóa.

*Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:*

Chị Nguyễn Hà V, sinh năm 1991 - Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh T2.

**- Bị đơn:** Ông Trần Văn T1, sinh năm 1977.

Bà Đoàn Thị O, sinh ngày 1977.

Cùng nơi cư trú: Lô C C, phường A, thành phố T (nay là SN A phố Đ, phường Đ), tỉnh Thanh Hóa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP L đối với số tiền gốc mà ông Trần Văn T1 và bà Đoàn Thị O đã thanh toán cho Ngân hàng là 1.800.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ tám trăm triệu đồng chẵn).

Tính đến ngày 15/8/2025, ông Trần Văn T1 và bà Đoàn Thị O còn nợ Ngân hàng TMCP L theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD 4202023463 ngày 20/11/2023; Hợp đồng tín dụng số HĐTD4202023464 ngày 24/11/2023 số tiền gốc: 349.130.000 đồng, lãi trong hạn: 2.298.519 đồng, lãi quá hạn: 226.103.538 đồng). Tổng số tiền gốc và lãi là: 577.532.057 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bảy bảy triệu, năm trăm ba hai nghìn, không trăm năm bảy đồng).

Ông Trần Văn T1 và bà Đoàn Thị O trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi là 577.532.057 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bảy bảy triệu, năm trăm ba hai nghìn, không trăm năm bảy đồng) cho Ngân hàng TMCP L chậm nhất vào ngày 15/9/2025.

Kể từ ngày 16/8/2025 ông Trần Văn T1 và bà Đoàn Thị O còn phải chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP L.

Nếu ông Trần Văn T1 và bà Đoàn Thị O không trả nợ hoặc trả không đầy đủ nợ thì Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại lô 52 LK B, khu đô thị M, phường A, thành phố T (nay là SN A phố Đ, phường Đ), tỉnh Thanh Hóa. Theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CL 725049, sổ vào sổ cấp GCN số CH 02340, do UBND thành phố T cấp cho ông Trần Văn T1 và bà Đoàn Thị O ngày 04/04/2018 để trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng.

- Về án phí: Ông Trần Văn T1 và bà Đoàn Thị O phải chịu 27.101.282 đồng (làm tròn số: 27.101.000 đồng) án phí DSST.

Ngân hàng TMCP L không phải chịu án phí DSST và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 38.165.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số BLTU/24/0002038 ngày 12/2/2025 Ngân hàng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Thanh Hoá).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND khu vực 1 -Thanh Hóa;
- Phòng THADS KV 1- Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thị Lan Anh**